TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/**2017/HS-PT**
Ngày: 27 - 3 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thúy Phượng**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn T Long**

Ông **Lê Thành Trung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ánh Tuyết** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 22/2018/HSPT ngày 30/01/2018 đối với bị cáo Lê Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 257/2017/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Minh T, sinh ngày 03/11/1984 tại Khánh Hòa; nơi ĐKNKTT: 16/25 Yersin, phường V, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Tổ 3 khóm P, phường L, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Văn H và bà Danh Thị K; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: - Ngày 18/8/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 18 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản",* chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/9/2009.

- Ngày 05/11/2004 bị Ủy ban nhân dân thành phố C ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc trong thời hạn 24 tháng. Ngày 10/11/2006 chấp hành xong thời hạn đưa vào cơ sở chữa bệnh;

- Ngày 01/8/2011 bị Ủy ban nhân dân thành phố C ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc trong thời hạn 24 tháng. Ngày 13/11/2013 bị Ủy ban

nhân dân thành phố C ra quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy trong thời hạn 12 tháng. Ngày 29/8/2014 chấp hành xong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/8/2017 đến ngày 30/01/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 ngày 29/8/2017, Lê Minh T và đối tượng tên B (chưa xác định nhân thân, Ylịch) rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Lê Minh T điều khiển xe máy hiệu Sirius màu đen đỏ, biển kiểm soát số 79N1-256.83 chở B đến khu vực bãi đất trống đối diện Lô 12 đường A3, Khu đô thị Đ, phát hiện thấy 01 Cếc xe máy hiệu Sirius màu đỏ, biển số 79N2-061.25 không có người trông coi, T và B thống nhất trộm cắp Cếc xe máy này. B đưa cho Lê Minh T 01 bình xịt hơi cay, 01 đoản phá khóa; sau đó B ngồi trên xe máy cách vị trí Cếc xe máy hiệu Sirius biển kiểm soát số 79N-061.25 khoảng 3m để cảnh giới. Lê Minh T đi đến dùng đoản phá khóa bẻ khóa xe máy biển kiểm soát số 79N-061.25 và nổ máy điều khiển xe chạy đi.

Nghe tiếng xe máy nổ, anh Huỳnh Văn X là chủ sở hữu Cếc xe đang câu cá gần đó phát hiện, tri hô và đuổi theo T. Ngay lúc này, anh Nguyễn Văn C, anh Nguyễn Văn Y đuổi theo, anh C điều khiển xe máy chạy đến phía trước đầu xe, đạp ngã xe máy T đang điều khiển. T bỏ xe tiếp tục chạy bộ, khi anh C đuổi kịp, T rút một con dao bấm mang theo trong người ra chống cự nhưng bị anh C khóa tay lấy con dao ra và bắt giữ T đưa về trụ sở công an làm việc. Cùng lúc đó, anh Lê Văn X đuổi theo truy bắt B nhưng B đã điều khiển xe máy bỏ trốn.

Tại cơ quan điều tra, Lê Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại biên bản định giá tài sản số 273/TCKT ngày 30/8/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố C kết luận: 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát số 79N2-061.25 có giá trị là 13.528.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 257/2017/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố C đã quyết định: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; xử

phạt bị cáo Lê Minh T 03 (ba) năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản"*. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03/01/2018, bị cáo Lê Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng *"tái phạm*" đối với bị cáo theo điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự là bất lợi cho bị cáo. Vì bị cáo chưa nộp khoản tiền án phí hình sự của bản án số 193/2008/HSST ngày 18/8/2008 của Tòa án nhân dân thành phố C là do Cơ quan thi hành án chưa ra quyết định thi án (phần án phí hình sự) đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn, nên xem xét theo thủ tục phúc thẩm .

* Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 12 giờ 00 ngày 29/8/2017, bị cáo đã có hành vi dùng đoản phá khóa bẻ khóa xe máy biển kiểm soát số 79N-061.25 của Huỳnh Văn X rồi lấy xe chạy đi. Thấy, vậy, anh Nguyễn Văn C đuổi theo T và đạp ngã xe máy T đang điều khiển nên T bỏ xe chạy bộ. Khi bị anh C đuổi kịp, T đã rút dao bấm mang theo trong người ra để chống cự thì bị anh C khóa tay T lấy con dao ra và bắt giữ T đưa về trụ sở công an làm việc.

Cếc xe máy nêu trên có giá trị là 13.528.000 đồng.

[2] Xét thấy: Vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã nảy sinh hành vi phạm tội. Lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, bị cáo đã lén lút Cếm đoạt tài sản của họ, khi bị phát hiện và bị đuổi bắt bị cáo đã rút dao ra để hành hung tẩu thoát. Như vậy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm đ Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã thực hiện hành vi phạm tội, khi bị phát hiện và bị đuổi bắt, bị cáo lại hành hung để tẩu thoát. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa

phương. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã từng bị đưa vào Cơ sở chữa bệnh bắt buộc để cai nghiện ma túy nhưng bị cáo không quyết tâm cai nghiện và từ bỏ ma túy, không có nghề nghiệp, bị cáo đã lao vào con đường phạm tội, năm 2008 bị cáo đã từng bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật và không nhận thức được hành vi sai trái của bản thân, nên cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và đã áp dụng tình giảm nhẹ đối với bị cáo.

Tuy nhiên, về tình tiết tăng nặng *"tái phạm"* theo điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là có phần bất lợi cho bị cáo. Vì cấp sơ thẩm đã căn cứ vào biên bản xác minh ngày 07/9/2017 tại C cục thi hành án thành phố C về việc bị cáo chưa nộp khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm của bản án số 193/2008/HSST ngày 18/8/2008 của Tòa án nhân dân thành phố C. Việc bị cáo chưa nộp là do Cơ quan thi hành án chưa ra quyết định thi án (phần án phí hình sự) đối với bị cáo. Vì vậy, cấp phúc thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng *"tái phạm"* đối với bị cáo, mà xem bản án đã xét xử bị cáo vào năm 2008 là nhân thân của bị cáo.

Như vậy, kháng cáo của bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận và giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự công minh của pháp luật mà cố gắng cải tạo tốt.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều 355 và điểm c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh T; Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999; điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: **Bị cáo Lê Minh T 02 *(hai)* năm 06 *(sáu)* tháng tù** về tội ***"Trộm cắp tài sản"***. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 29/8/2017 đến ngày 30/01/2018.

2. Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí Hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thúy Phượng

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP. C;
- Công an TP. C;
- THADS TP. C;
- Bị cáo; Lưu HS